

Số: 01/2018/QĐST-VHNGĐ

Ngày: 17-9-2018

V/v Hủy kết hôn trái pháp luật

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, TP. HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Duyên**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Khuyến**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 176/2018/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu “ Hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH- VHNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã H, huyện U, TP. Hà Nội (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã H, huyện U, TP. Hà Nội

+ Ủy ban nhân dân xã H, huyện U, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đắc D** - Chủ tịch

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 23/10/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện U, TP. Hà Nội. Tại thời điểm chị kết hôn chị chưa đủ tuổi vì chị sinh ngày 06/12/1989 nên chị đã khai chị sinh năm 1989 để đủ điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T thường xuyên chơi cờ bạc, nợ nần, không có trách nhiệm lo toan, vun vén hạnh phúc gia đình. Chị nhiều lần khuyên bảo, động viên anh T nên thay đổi để vợ chồng có điều kiện chăm sóc nuôi dạy con và vun vén hạnh phúc gia đình nhưng anh T không thay đổi. Sáu năm nay, anh T không một lời hỏi thăm, quan tâm vợ con, không có trách nhiệm lo kinh tế cho gia đình. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn chăm sóc lo toan vun vén nuôi dạy các con nhưng đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị không muốn duy trì cuộc hôn nhân như vậy và chị đề nghị Tòa

hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh T. Về con chung, tài sản và công nợ chung chị L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Ông Nguyễn Đắc D chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H có ý kiến: Căn cứ vào hồ sơ đăng ký kết hôn và Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/10/2006 giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T thì thể hiện chị L sinh năm 1989. Nay chị L xuất trình các giấy tờ thể hiện chị L sinh ngày 06/12/2006 và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh T thì UBND xã H đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Do ông bận công việc nên xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa cũng như tại phiên họp xét việc trên.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên họp: Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành phiên họp theo đúng quy định. Thành phần giải quyết việc dân sự tiến hành phiên họp đúng quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ việc: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L. Đề nghị Tòa hủy Quyết định hủy kết hôn trái pháp luật của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T. Chị L không phải chịu lệ phí.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa nhận định:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau ngày 23/10/2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Quá trình đăng ký kết hôn do chị L biết mình chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đã khai chị sinh năm 1989. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của hai vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do anh T không quan tâm, chăm sóc, lo toan vun vén gia đình. Qua tìm hiểu, chị L biết mình chưa đủ tuổi kết hôn nên chị yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị với anh T. Quá trình xác minh tại UBND xã H, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội cung cấp chị Nguyễn Thị L – sinh ngày 06/12/1989 và anh Nguyễn Văn T – sinh ngày 13/8/1983 có đăng ký kết hôn ngày 23/10/2006 tại UBND xã H và hiện tại đang sinh sống tại địa phương. Chị L cũng đã cung cấp cho Tòa giấy khai sinh của chị sinh ngày 06/12/1989 và trích lục kết hôn giữa chị và T ngày 23/10/2006; tại thời điểm đăng ký kết hôn chị L mới được 16 tuổi 10 tháng 17 ngày. Sau khi xem xét thì thấy việc kết hôn của chị L và anh T ngày 23/10/2006 đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư L tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp. Do đó, việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị L và anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về con chung, tài sản và công nợ chung chị L không yêu cầu nên Tòa án không xét yêu cầu.

Trong quá trình xem xét đơn yêu cầu Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý thông báo phiên họp, Quyết định mở phiên họp, triệu tập anh Nguyễn Văn T đến

Tòa làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T không có mặt. Hội đồng xét đã mở phiên họp ngày 30/8/2018 nhưng do sự vắng mặt của anh T nên phiên họp phải hoãn, tại phiên họp hôm nay mặc dù được triệu tập họp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét đơn yêu cầu.

Đại diện UBND xã H xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc cũng như phiên họp nên cần xem xét vắng mặt đại diện UBND xã H theo quy định tại Điều 367 BLTTDS.

Về lệ phí: Chị L không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư L tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp; điểm d, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Nguyễn Thị L.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2006 ngày 23/10/2006 của UBND xã H, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, giữa họ tên chồng có ghi Nguyễn Văn T và họ tên vợ có ghi Nguyễn Thị L.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hằng